

**CHÍNH PHỦ****NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số  
142/2003/NĐ-CP ngày 24/11/2003  
quy định việc áp dụng biện  
pháp xử lý hành chính đưa vào  
trường giáo dưỡng.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành  
chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công  
an,*

**NGHỊ ĐỊNH:****Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, thủ tục đưa vào trường giáo dưỡng, thành lập, tổ chức trường giáo dưỡng, chế độ quản lý người được đưa vào trường giáo dưỡng và những quy định khác có liên quan đến việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trên cơ sở các quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2. Đưa vào trường giáo dưỡng**

1. Đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp xử lý hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này để học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của trường.

Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là từ sáu tháng đến hai năm.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bao gồm:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ Luật Hình sự;

b) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng quy định tại Bộ Luật Hình sự mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

c) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

Căn cứ pháp lý để xác định độ tuổi là Giấy khai sinh. Nếu không có Giấy khai sinh thì phải căn cứ vào Chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu. Độ tuổi nói tại các điểm a, b, c khoản 2 này là độ tuổi khi đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nếu vào thời điểm ký quyết định đưa vào trường giáo dưỡng mà người đó đã đủ 18 tuổi trở lên thì không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà xem xét, lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục nếu thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp này.

3. Trường hợp người chưa thành niên thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng, vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh thì cơ quan có thẩm quyền chỉ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Cơ quan đã thụ lý hồ sơ có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ về người đó cho Hội đồng tư vấn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh để tiến hành các thủ tục tiếp theo theo quy định của pháp luật.

4. Không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người nước ngoài.

**Điều 3.** Nguyên tắc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

1. Mọi hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này đều phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Người chưa thành niên chỉ bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nếu thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 2 của Nghị định này.

3. Việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng phải bảo đảm đúng người, đúng thủ tục, thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

4. Khi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân của người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hành chính để quyết định cho phù hợp.

5. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

**Điều 4.** Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được quy định như sau:

1. Một năm kể từ khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định này;

2. Sáu tháng kể từ khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b hoặc kể từ khi thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Nghị định này;

3. Nếu trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, người có hành vi vi phạm cố tình trốn tránh việc truy cứu trách nhiệm hành chính, thì thời gian trốn tránh không được tính và thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính lại kể từ khi người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ.

**Điều 5.** Thành lập và quản lý trường giáo dưỡng

1. Bộ Công an quyết định việc thành lập các trường giáo dưỡng theo khu vực; sáp nhập hoặc giải thể các trường giáo dưỡng. Trong trường hợp địa phương có nhu cầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) phải xây dựng đề án cụ thể và đề nghị Bộ Công an thành lập trường giáo dưỡng tại địa phương mình.

Trường giáo dưỡng được quy hoạch, thiết kế, xây dựng theo quy định thống nhất của Bộ Công an, bảo đảm phù hợp với đặc điểm yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục người được đưa vào trường giáo dưỡng và bảo đảm các tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường.

2. Bộ Công an thống nhất quản lý các trường giáo dưỡng, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc tổ chức, quản lý các trường giáo dưỡng phù hợp với lứa tuổi từ đủ 12 tuổi đến dưới 15 tuổi và từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi.

**Điều 6.** Nhiệm vụ của trường giáo dưỡng

1. Trường giáo dưỡng là nơi chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này.

2. Trường giáo dưỡng có nhiệm vụ tiếp nhận người có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và quản lý, giáo dục đạo đức, pháp luật, hướng nghiệp, dạy văn hóa, dạy nghề, tổ chức lao động, sinh hoạt phù hợp với lứa tuổi của họ nhằm giúp đỡ họ sửa chữa những vi phạm của mình, học tập, rèn luyện tiến bộ, phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trí tuệ để trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

3. Tổ chức và hoạt động của trường giáo dưỡng phải tuân theo các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 7.** Nhiệm vụ của người được đưa vào trường giáo dưỡng

Người được đưa vào trường giáo dưỡng, phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, nội quy của trường giáo dưỡng, chịu sự quản lý, giáo dục của trường giáo dưỡng, phải học tập, rèn luyện, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, hướng dẫn của cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng.

**Điều 8.** Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng

1. Kinh phí bảo đảm cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết

bị, phương tiện, tổ chức hoạt động của trường giáo dưỡng; kinh phí lập hồ sơ, tổ chức đưa người vào trường giáo dưỡng; kinh phí bảo đảm ăn, mặc, ở, học tập, học nghề, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng bệnh, khám chữa bệnh của học sinh do ngân sách trung ương bảo đảm và từ nguồn hỗ trợ của địa phương, các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước; từ kết quả lao động của trường giáo dưỡng. Phần ngân sách trung ương bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

2. Trường giáo dưỡng được trực tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất của Ủy ban nhân dân địa phương; các cơ quan nhà nước; các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để sử dụng vào việc dạy văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đồ dùng phục vụ học tập và sinh hoạt của người đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

## Chương II

### THỦ TỤC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

**Điều 9.** Lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng

1. Đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại

khoản 2 Điều 2 của Nghị định này cần đưa vào trường giáo dưỡng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi người đó cư trú lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng gồm có:

- Bản tóm tắt lý lịch;
- Tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó;
- Văn bản về các biện pháp giáo dục đã áp dụng;
- Nhận xét của cơ quan Công an, ý kiến của nhà trường nơi người chưa thành niên học tập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở cấp xã, của cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

2. Đối với người chưa thành niên không có nơi cư trú nhất định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập biên bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong trường hợp đối tượng do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người vi phạm chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng thì cơ quan Công

an đang thụ lý phải xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt đưa vào trường giáo dưỡng.

Đối với những đối tượng cần đưa vào trường giáo dưỡng thuộc các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Công an cùng cấp tổ chức quản lý chặt chẽ các đối tượng này trong thời gian lập hồ sơ đưa họ vào trường giáo dưỡng.

Hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng thuộc các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều này gồm có:

- Bản tóm tắt lý lịch;
- Tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó;
- Bản trích lục tiền án, tiền sự (nếu có);
- Văn bản về biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có).

3. Cơ quan Công an có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa người vào trường giáo dưỡng.

4. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hoặc biên bản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng Công an cùng cấp. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận

được hồ sơ, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra, thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ và gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng tư vấn. Hồ sơ cũng được gửi cho thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện.

**Điều 10.** Hội đồng tư vấn về việc đưa vào trường giáo dưỡng

1. Hội đồng tư vấn về việc đưa vào trường giáo dưỡng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt hồ sơ đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng. Hội đồng tư vấn gồm Trưởng Công an, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện; Trưởng Công an là thường trực Hội đồng tư vấn. Đối với những quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nếu không có Phòng Tư pháp thì Thủ trưởng cơ quan trực tiếp phụ trách công tác tư pháp cấp huyện là thành viên Hội đồng tư vấn. Thành viên của Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp kinh phí cho Hội đồng tư vấn hoạt động.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xem xét hồ sơ và tổ chức cuộc họp để xét duyệt hồ sơ.

3. Thường trực Hội đồng tư vấn có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể,

hợp, xét duyệt và biểu quyết từng đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng. Căn cứ vào các ý kiến và số phiếu biểu quyết của các thành viên trong cuộc họp Hội đồng tư vấn, thường trực Hội đồng tư vấn kết luận theo đa số phiếu về từng đối tượng. Cuộc họp của Hội đồng tư vấn phải được ghi biên bản. Các ý kiến khác nhau phải được ghi vào biên bản cuộc họp gửi kèm theo báo cáo do thường trực Hội đồng tư vấn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Đại diện thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện được mời tham dự phiên họp của Hội đồng tư vấn. Ý kiến phát biểu của đại diện thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện được ghi vào biên bản cuộc họp nói tại khoản 3 Điều này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 11.** Chuyển hồ sơ của đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Khi xem xét hồ sơ của đối tượng để quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu xét thấy các hành vi vi phạm của người đó có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án vì hành vi vi phạm của người đó chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, thì người có

thẩm quyền đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án phải chuyển quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án kèm theo hồ sơ của đối tượng đó cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Đối với trường hợp đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng biện pháp này có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thì giải quyết như sau:

a) Trường hợp chưa chấp hành quyết định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hủy quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày hủy quyết định phải chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Nếu sau đó, hành vi này của đối tượng có quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hoặc được Tòa án tuyên không phạm tội, thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển lại hồ sơ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đối với người đó.

b) Trường hợp người đó đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối

với người đó, đồng thời chuyển hồ sơ và đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Nếu sau đó, đối tượng bị Tòa án xử phạt tù thì thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Hai ngày chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được tính bằng một ngày chấp hành hình phạt tù. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải ra quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng do mình ban hành và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa họ vào trường giáo dưỡng biết để hủy quyết định đó.

Trường hợp hành vi này có quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hoặc được Tòa án tuyên không phạm tội, thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải đưa đối tượng trở lại trường giáo dưỡng để họ tiếp tục chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Khi tiếp nhận đối tượng trở lại trường giáo dưỡng thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà mình đã ban hành đối với đối tượng đó.

**Điều 12.** Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Trong trường hợp phát hiện người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đã thực hiện hành vi phạm tội trước

hoặc trong thời gian chấp hành quyết định thì giải quyết như sau:

Trường hợp chưa chấp hành quyết định, thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đối với đối tượng và trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ, phải chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Trường hợp đối tượng đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định đối với người đó đồng thời chuyển hồ sơ và đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa họ vào trường giáo dưỡng biết.

Nếu sau đó, đối tượng bị Tòa án xử phạt tù thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Nếu hình phạt được áp dụng không phải là hình phạt tù thì người đó có thể phải tiếp tục chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

**Điều 13.** Quyết định việc đưa vào trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng tư vấn,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và phải được gửi ngay cho người bị đưa vào trường giáo dưỡng, cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó, cơ quan Công an cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

**Điều 14.** Nội dung quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được đưa vào trường giáo dưỡng; hành vi vi phạm pháp luật của người đó và điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng; thời hạn phải chấp hành quyết định; nơi chấp hành quyết định theo hướng dẫn của Bộ Công an; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật; trách nhiệm của cơ quan Công an cấp huyện phải tổ chức thi hành quyết định và trách nhiệm của người được đưa vào trường giáo dưỡng phải chấp hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 15.** Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với gia đình hoặc

người giám hộ đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng.

2. Khi nhận được quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Công an cùng cấp có kế hoạch quản lý, giám sát người được đưa vào trường giáo dưỡng, đồng thời phối hợp với cơ quan Công an cấp huyện trong việc tổ chức thi hành quyết định.

Trường hợp cần phải có thời gian để tiến hành các thủ tục cần thiết trước khi đưa người có quyết định vào trường giáo dưỡng thì Trưởng Công an cấp huyện ra quyết định quản lý họ tại cơ quan Công an cấp huyện trong thời hạn không quá năm ngày để tiến hành các thủ tục cần thiết và tổ chức đưa đi trường giáo dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Công an. Thời gian quản lý người đó tại cơ quan Công an cấp huyện được tính vào thời hạn chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng.

Chế độ ăn, ở của người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian bị quản lý tại Công an cấp huyện được hưởng như chế độ ăn, ở của học sinh trong trường giáo dưỡng.

Cơ quan Công an cấp huyện phải bố trí nơi dành riêng cho việc quản lý người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian họ bị quản lý tại Công an cấp huyện.

3. Thời hạn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định được đưa đi trường giáo dưỡng.

**Điều 16.** Cường chế thi hành quyết định

Người phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, nếu không tự giác chấp hành quyết định hoặc chống đối thì cơ quan Công an cấp huyện áp dụng những biện pháp ngăn chặn và cường chế cần thiết theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an để buộc người đó phải chấp hành. Trường hợp hành vi chống đối có dấu hiệu của tội phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chống người thi hành công vụ theo quy định của Bộ Luật Hình sự.

**Điều 17.** Thời hiệu thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời gian trốn tránh không được tính và thời hiệu nói trên được tính lại kể từ khi người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ.

**Điều 18.** Hồ sơ, thủ tục kèm theo khi đưa người đã có quyết định vào trường giáo dưỡng

1. Khi đưa người vào trường giáo dưỡng phải có hồ sơ kèm theo. Hồ sơ gồm có:

- Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng;
- Bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Danh chỉ bản của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Bản sao quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn (nếu đã bị áp dụng biện pháp này);

- Những tài liệu khác liên quan đến nhân thân của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (nếu có).

2. Khi giao, nhận người có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải lập biên bản giao nhận. Trường giáo dưỡng phải đối chiếu, kiểm tra người được giao nhận với hồ sơ và lập biên bản giao nhận ghi rõ những tài liệu có trong hồ sơ, tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao nhận; tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo và những vấn đề khác có liên quan đến việc giao nhận đối tượng.

3. Người đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại trường giáo dưỡng được gọi là học sinh.

**Điều 19.** Truy tìm người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong trường hợp bỏ trốn

1. Trong trường hợp người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng bỏ trốn trước khi được đưa vào trường giáo dưỡng, thì Trưởng Công an cấp huyện nơi người đó cư trú ra quyết định truy tìm đối tượng. Đối với người không có nơi cư trú nhất định thì Trưởng Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ ra quyết định truy tìm.

2. Trong trường hợp người đang chấp hành tại trường giáo dưỡng bỏ trốn thì

Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm đối tượng. Thời gian trốn khỏi trường giáo dưỡng không được tính vào thời gian thi hành quyết định.

3. Cơ quan Công an cấp huyện hoặc trường giáo dưỡng đã ra quyết định truy tìm có trách nhiệm tổ chức truy tìm, bắt giữ đối tượng bỏ trốn. Khi bắt giữ mà đối tượng có hành vi chống đối thì được áp dụng những biện pháp cưỡng chế cần thiết theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an để buộc đối tượng phải chấp hành.

4. Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm phối hợp, giúp các cơ quan nêu tại khoản 3 Điều này trong việc truy tìm, bắt giữ đối tượng bỏ trốn.

Khi phát hiện đối tượng có quyết định truy tìm, mọi người có trách nhiệm báo ngay cho cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc bắt và dẫn giải ngay đối tượng đến các cơ quan nói trên.

5. Khi bắt được đối tượng bỏ trốn hoặc nhận bàn giao đối tượng, cơ quan Công an phải lập biên bản, lấy lời khai của người đó, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan đã ra quyết định truy tìm biết để đến nhận đối tượng. Trường hợp cần thiết thì người có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ra quyết định tạm giữ hành chính và đưa họ về nơi tạm giữ hành chính của cơ quan Công an. Nghiêm cấm việc tạm giữ đối tượng trong các phòng tạm

giữ, tạm giam hình sự hoặc những nơi không bảo đảm vệ sinh, an toàn cho người bị tạm giữ.

Khi nhận được thông báo, cơ quan đã ra quyết định truy tìm phải cử người đến ngay nơi đang tạm giữ đối tượng để nhận và đưa họ vào trường giáo dưỡng. Việc giao nhận đối tượng phải lập biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đối với người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng chưa chấp hành hoặc đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng mà bỏ trốn, nếu khi bắt lại mà người đó đã đủ 18 tuổi trở lên thì Trưởng Công an cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hủy quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục theo đúng trình tự, thủ tục đưa vào cơ sở giáo dục; đồng thời báo cho trường giáo dưỡng có học sinh bỏ trốn biết.

**Điều 20.** Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

1. Người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng chưa được đưa đi trường giáo dưỡng được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:

a) Đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên;

Người đang ốm nặng là người đang ở trong tình trạng bị bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động, học tập và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong

tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ phải điều trị trong một thời gian nhất định mới có thể bình phục trở lại.

b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt có đơn đề nghị, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Gia đình đang có khó khăn đặc biệt là các trường hợp gia đình người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bị thiên tai; hỏa hoạn lớn; có thân nhân bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo mà ngoài người đó ra không còn ai khác để lao động duy trì cuộc sống gia đình; khắc phục hậu quả thiên tai; hỏa hoạn hoặc chăm sóc người bệnh.

Khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành; nếu trong thời gian được hoãn, người đó có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật hoặc lập công, thì có thể được miễn chấp hành quyết định.

2. Người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng chưa được đưa đi trường giáo dưỡng được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:

a) Đang mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên;

Người đang mắc bệnh hiểm nghèo là người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong hủi, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai

đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế coi là bệnh hiểm nghèo.

b) Đang có thai có chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đơn có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Đối với trường hợp phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi không có nơi cư trú nhất định, có đơn đề nghị miễn chấp hành gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhưng không có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cử cơ quan công an xác minh, xem xét từng trường hợp cụ thể.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành trên cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Trong trường hợp cần thiết thuộc một trong những điều kiện được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này xét thấy cần phải được xác minh, làm rõ, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng Công an cùng cấp thẩm tra trước khi quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hoãn hoặc miễn của người phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định.

Quyết định hoãn hoặc miễn chấp hành phải được gửi cho người được hoãn hoặc miễn, cơ quan Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng.

### Chương III

## TỔ CHỨC, QUẢN LÝ TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

**Điều 21.** Tổ chức, bộ máy trường giáo dưỡng

1. Tổ chức, bộ máy trường giáo dưỡng gồm có Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ quản lý, giáo dục, dạy văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, tổ chức lao động, cán bộ y tế, các bộ phận chuyên môn, kỹ thuật, hậu cần và lực lượng Cảnh sát bảo vệ.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường giáo dưỡng; quy định tổ chức, bộ máy và biên chế của trường giáo dưỡng.

3. Quy mô mỗi trường giáo dưỡng được quản lý từ 500 đến 1.500 học sinh. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định quy mô của từng trường và địa điểm xây dựng trường giáo dưỡng. Trường giáo dưỡng có trên 1.000 học sinh có thể thành lập các phân hiệu theo quy định của Bộ Công an.

Nếu số học sinh vượt quá quy mô của trường hoặc vì lý do chính đáng, cần thiết khác mà phải điều chuyển học sinh từ trường giáo dưỡng này sang trường giáo dưỡng khác thì Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng ra quyết định điều chuyển theo quy định của Bộ Công an. Quyết định điều chuyển phải được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học sinh cư trú, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.

**Điều 22.** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường giáo dưỡng

1. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng là người đứng đầu trường giáo dưỡng, phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của trường giáo dưỡng. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thực hiện nhiệm vụ và có quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phó hiệu trưởng trường giáo dưỡng là người giúp Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thực hiện những nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

**Điều 23.** Tiêu chuẩn bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường giáo dưỡng

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải là người tốt nghiệp một trong các trường: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Đại học Luật, Đại học Khoa học xã hội và nhân

văn hoặc Đại học Sư phạm; có kinh nghiệm quản lý, giáo dục học sinh; có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật; hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ và pháp luật. Đối với trường hợp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tốt nghiệp Đại học Luật, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Sư phạm, thì trong thời hạn một năm, kể từ khi được bổ nhiệm, phải được học nghiệp vụ an ninh hoặc cảnh sát.

**Điều 24.** Tiêu chuẩn của cán bộ, nhân viên trường giáo dưỡng

1. Cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác quản lý, giáo dục, dạy văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, tổ chức lao động; cán bộ y tế; các bộ phận chuyên môn, kỹ thuật, hậu cần và lực lượng Cảnh sát bảo vệ phải là người có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật; hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ và pháp luật.

2. Cán bộ làm công tác quản lý, giáo dục, dạy văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề và chỉ huy lực lượng Cảnh sát bảo vệ phải là người đã tốt nghiệp Trung học An ninh; Trung học Cảnh sát hoặc tương đương trở lên.

3. Sĩ quan, chiến sĩ Cảnh sát làm nhiệm vụ quản lý, dẫn giải học sinh, bảo vệ phải là những người đã được đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ chuyên ngành theo quy định của Bộ Công an.

4. Những cán bộ là giáo viên của trường giáo dưỡng được hưởng các chế độ ưu đãi, phụ cấp khác dành cho cán bộ giáo dục và

được phong các danh hiệu theo quy định của chung của Nhà nước đối với các nhà giáo.

#### Chương IV

### CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, ĂN, MẶC, Ở, HỌC TẬP, LAO ĐỘNG, SINH HOẠT, PHÒNG BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC ĐỐI VỚI HỌC SINH

**Điều 25.** Chế độ quản lý học sinh

1. Học sinh trường giáo dưỡng phải học tập, lao động và sinh hoạt dưới sự quản lý, giám sát của trường.

2. Căn cứ vào quy mô của từng lớp, thời hạn giáo dục, đặc điểm nhân thân, tính chất, mức độ vi phạm, tình trạng sức khỏe, giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn của từng học sinh, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng sắp xếp họ vào đội, lớp cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục.

Mỗi đội, lớp phải có cán bộ trực tiếp phụ trách.

3. Học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng phải được phép của Ban Giám hiệu và có cán bộ giáo viên của trường quản lý, hướng dẫn.

**Điều 26.** Tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự

1. Khi có yêu cầu đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng, Thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền phải có công văn gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, trong công văn phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của học sinh, lý do và thời hạn tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng. Căn cứ vào công văn yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng để tham gia tố tụng trong các vụ án liên quan đến học sinh. Quyết định tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của học sinh; cơ quan yêu cầu đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng, mục đích và thời hạn tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng; họ tên, chức vụ của người ký quyết định tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng.

2. Cơ quan có yêu cầu đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng có trách nhiệm đưa học sinh đi và trả lại họ cho trường giáo dưỡng theo đúng thời hạn đã ghi trong quyết định tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng hoặc khi không còn yêu cầu. Khi giao, nhận học sinh phải lập biên bản giao, nhận theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thời hạn tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng được tính vào thời hạn chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng. Một ngày học sinh bị đưa ra khỏi trường giáo dưỡng được tính bằng hai

ngày học sinh chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng.

### **Điều 27.** Chế độ ăn của học sinh

1. Tiêu chuẩn ăn của mỗi học sinh trong một tháng quy định như sau:

- Gạo 17 kg;
- Thịt 0,7 kg;
- Cá 0,7 kg;
- Đường 0,5 kg;
- Nước mắm 1 lít;
- Bột ngọt 0,1 kg;
- Muối 0,5 kg;
- Rau xanh 15 kg;
- Chất đốt tương đương 15 kg than.

2. Ngày lễ, Tết dương lịch học sinh được ăn thêm không quá 3 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán học sinh được ăn thêm không quá 5 lần tiêu chuẩn ăn của ngày thường. Các tiêu chuẩn ăn được tính theo giá thị trường của từng địa phương.

3. Chế độ ăn đối với học sinh ốm đau do y sĩ hoặc bác sĩ chỉ định.

4. Nguồn nước để sử dụng vào việc ăn, uống và sinh hoạt của học sinh phải là nguồn nước sạch theo quy định của ngành y tế. Trường giáo dưỡng phải bảo đảm tiêu chuẩn ăn tối thiểu của học sinh theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

**Điều 28.** Chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của học sinh

1. Mỗi năm, mỗi học sinh được cấp 2 bộ quần áo dài, 2 bộ quần áo lót, 1 bộ quần áo dài đồng phục, 2 khăn mặt, 2 đôi dép nhựa, 2 bàn chải đánh răng, 1 áo mưa nilông, 1 mũ cứng; đối với học sinh ở các trường giáo dưỡng phía Bắc, mỗi học sinh được cấp thêm 1 áo ấm, 2 đôi tất và 1 mũ len trong 1 năm. Mỗi quý, mỗi học sinh được cấp 1 tuýp kem đánh răng loại thông thường, 1 kg xà phòng, 1 lọ nước gội đầu thông thường.

2. Đối với các trường giáo dưỡng phía Nam, mỗi học sinh được cấp một tấm đắp. Đối với các trường giáo dưỡng ở phía Bắc, mỗi học sinh được cấp một chăn bông 2 kg, có vỏ. Màn, chăn bông, tấm đắp hai năm được cấp một lần. Mỗi năm, mỗi học sinh được cấp hai chiếc chiếu.

3. Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an.

4. Học sinh nữ được cấp thêm mỗi tháng một khoản tiền tương đương với 2 kg gạo tính theo giá thị trường của từng địa phương để mua những đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân.

### **Điều 29. Chỗ ở của học sinh**

1. Học sinh được bố trí ở buồng tập thể theo lớp, đội hoặc nhóm phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục từng loại đối tượng. Ban đêm học sinh ngủ trong các phòng tập thể có khóa cửa bên ngoài và có cán bộ thường trực tại các khu ở.

2. Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông và bảo đảm vệ sinh môi trường.

Học sinh được bố trí giường hoặc sàn nằm. Đối với các trường giáo dưỡng phía Bắc, nếu chỗ nằm của học sinh bằng sàn xây xi măng lát gạch men thì mùa đông phải có ván ép bằng gỗ đặt trên mặt sàn. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi học sinh là 2,5m<sup>2</sup>. Khu ở của nam, nữ tách riêng.

### **Điều 30. Chế độ học tập của học sinh**

1. Học sinh trường giáo dưỡng được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc học văn hóa đối với học sinh chưa phổ cập giáo dục là bắt buộc. Đối với những học sinh khác thì tùy theo khả năng và điều kiện thực tế của trường mà tổ chức học tập.

Ngoài việc học văn hóa, học sinh phải được học tập chương trình giáo dục công dân, giáo dục hướng nghiệp, học nghề và các chương trình giáo dục khác do Bộ Công an quy định. Kinh phí chi cho việc dạy - học nghề của mỗi học sinh hàng tháng tương đương với 5kg gạo tính theo giá thị trường của từng địa phương.

2. Kinh phí dùng cho việc mua sắm sách, vở, đồ dùng học tập cho mỗi học sinh hàng tháng tương đương với 5 kg gạo tính theo giá thị trường của từng địa phương.

3. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức cho học sinh thi học kỳ, kết thúc năm học, chuyển cấp, thi tuyển chọn học sinh giỏi, thi vào lớp chuyên và cấp chứng chỉ

hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Sổ điểm, học bạ, hồ sơ và các biểu mẫu liên quan đến việc giảng dạy và học tập ở trường giáo dưỡng phải theo mẫu chung thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an.

5. Văn bằng, chứng chỉ học văn hóa, học nghề trong các trường giáo dưỡng có giá trị như văn bằng, chứng chỉ của các trường phổ thông.

### **Điều 31. Chế độ lao động của học sinh**

1. Trong thời gian chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng ngoài giờ học tập, học sinh phải tham gia lao động do trường tổ chức. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với lứa tuổi từ đủ 12 tuổi đến dưới 15 tuổi và từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi và sức khỏe của học sinh để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và nhân cách của học sinh.

2. Nghiêm cấm sử dụng học sinh làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại hoặc chỗ làm việc, công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của học sinh theo Danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành.

3. Thời gian lao động, học tập trên lớp và học nghề của học sinh không quá bảy giờ trong một ngày. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian

học tập. Trường giáo dưỡng chỉ được sử dụng học sinh làm thêm giờ, làm việc ban đêm trong những trường hợp thật cần thiết theo quy định của pháp luật lao động và hướng dẫn của Bộ Công an. Học sinh được nghỉ lao động trong các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày Tết theo quy định của pháp luật.

Ngoài thời gian được nghỉ lao động theo quy định chung, học sinh được nghỉ lao động khi ốm đau theo chỉ định của y sĩ, bác sĩ; khi gặp thân nhân trong thời gian lao động, học tập phải được cán bộ có thẩm quyền của trường giáo dưỡng cho phép. Học sinh nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ lao động mỗi ngày 30 phút trong thời gian lao động.

4. Đối với những công việc mà pháp luật quy định phải có bảo hộ lao động thì trường giáo dưỡng có trách nhiệm trang bị quần áo, thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với yêu cầu của công việc. Trường hợp học sinh phải làm việc ban đêm thì được bồi dưỡng theo quy định của pháp luật. Trường hợp học sinh bị tai nạn thì trường giáo dưỡng phải tổ chức cứu chữa kịp thời và làm các thủ tục cần thiết để giải quyết chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật.

**Điều 32. Quản lý và sử dụng kết quả lao động của trường giáo dưỡng**

1. Kết quả lao động do học sinh và cán bộ của trường giáo dưỡng làm ra được trường giáo dưỡng thống nhất quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả lao động của trường giáo dưỡng, sau khi trừ những chi phí hợp lý, được sử dụng để hỗ trợ cho việc học tập, ăn uống, sinh hoạt, khám, chữa bệnh cho học sinh; khen thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động, rèn luyện nhân cách; khen thưởng cho cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức quản lý sản xuất; bổ sung cho quỹ phúc lợi của trường giáo dưỡng; đầu tư mở rộng sản xuất, dạy nghề; mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động và hỗ trợ cho việc sửa chữa cơ sở vật chất của trường giáo dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Công an.

**Điều 33.** Chế độ sinh hoạt của học sinh

Ngoài giờ học văn hóa, học nghề, lao động, trường giáo dưỡng phải tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác cho học sinh.

**Điều 34.** Chế độ khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh và việc tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng

1. Trường giáo dưỡng phải định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho tất cả học sinh và thường xuyên có biện pháp đề phòng dịch bệnh; thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm cho học sinh. Tiền thuốc khám, chữa bệnh hàng tháng cho mỗi học sinh được cấp tương đương với 3 kg gạo tính theo giá thị trường của từng địa phương.

2. Học sinh bị ốm được điều trị tại cơ sở y tế của trường giáo dưỡng. Trường hợp học sinh bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị tại cơ sở y tế của trường giáo dưỡng thì đưa đi bệnh viện điều trị, nếu gia đình có đơn bảo lãnh xin đưa về gia đình điều trị, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo cáo, đề nghị Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng.

Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có trách nhiệm xem xét, ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng.

Trường hợp học sinh được tạm đình chỉ để đưa về gia đình điều trị, thì gia đình phải chi trả toàn bộ kinh phí khám, chữa bệnh cho học sinh.

3. Trường hợp học sinh ốm nặng phải đưa đến bệnh viện điều trị lâu dài, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày đưa học sinh đến bệnh viện, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo cáo Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng biết. Kinh phí khám, chữa bệnh cho học sinh do ngân sách nhà nước cấp. Trường giáo dưỡng trực tiếp thanh toán tiền viện phí cho bệnh viện nơi học sinh được chuyển đến để điều trị. Trong thời gian học sinh điều trị tại bệnh viện, trường giáo dưỡng có

trách nhiệm chăm sóc học sinh, nếu học sinh có gia đình thì phối hợp với gia đình chăm sóc họ; trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, không để học sinh có điều kiện trốn hoặc vi phạm pháp luật.

Thời gian học sinh điều trị bệnh quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được tính vào thời gian thi hành quyết định. Một ngày điều trị bệnh được tính bằng một ngày chấp hành quyết định. Nếu sau khi sức khỏe được phục hồi mà thời hạn chấp hành quyết định còn lại từ sáu tháng trở lên thì học sinh phải tiếp tục chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng. Nếu thời gian còn lại dưới sáu tháng, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng báo cáo đề nghị Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng xem xét, ra quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại cho học sinh đó.

4. Đối với trường hợp học sinh mắc bệnh hiểm nghèo hoặc phụ nữ có thai thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị xét miễn của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có trách nhiệm xem xét và ra quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại cho học sinh đó.

5. Các quyết định tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào

trường giáo dưỡng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ và học sinh được tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

**Điều 35.** Giải quyết trường hợp học sinh bị chết

1. Trường hợp học sinh bị chết tại trường giáo dưỡng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo ngay cho cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan y tế gần nhất đến lập biên bản xác định nguyên nhân chết, có học sinh của trường giáo dưỡng làm chứng, đồng thời phải thông báo ngay cho thân nhân học sinh bị chết biết và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa người đó vào trường giáo dưỡng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ đề nghị đưa người đó vào trường giáo dưỡng.

2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi làm xong các thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức mai táng tử thi, gửi giấy báo tử cho thân nhân học sinh bị chết và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học sinh cư trú. Kinh phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp.

3. Trong trường hợp thân nhân người chết có đơn đề nghị đưa tử thi về mai táng, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể quyết định cho thân nhân người chết đưa tử thi về mai táng. Đơn đề nghị đưa tử thi về mai táng phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và phải cam đoan thực hiện đúng

các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

**Điều 36.** Chế độ thăm gặp người thân; nhận, gửi thư, nhận tiền, quà

1. Học sinh được gặp người thân tại nhà đón tiếp của trường giáo dưỡng và phải chấp hành đúng những quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Công an về thăm gặp.

2. Người đến thăm học sinh phải xuất trình Chứng minh nhân dân và đơn xin thăm có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị nơi công tác của mình. Trường hợp ngủ lại qua đêm tại trường giáo dưỡng phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng.

3. Học sinh được nhận và gửi thư, nhận tiền, quà (trừ rượu bia, thuốc lá, các chất kích thích, đồ vật và các loại văn hóa phẩm bị cấm). Trường giáo dưỡng có trách nhiệm kiểm tra thư và các gói quà trước khi trao cho học sinh. Riêng tiền hoặc giấy tờ có giá, học sinh phải gửi vào bộ phận lưu ký của trường giáo dưỡng và được sử dụng theo quy định của Bộ Công an.

**Điều 37.** Giải quyết trường hợp học sinh có việc tang của thân nhân hoặc có trường hợp cấp thiết khác

Khi có việc tang của thân nhân trong gia đình hoặc có trường hợp cấp thiết khác và có đơn xin bảo lãnh của gia đình hoặc người giám hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xét cho học sinh về gia đình

không quá 5 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian thi hành quyết định.

**Điều 38.** Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng trong trường hợp người đang chấp hành tại trường có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công •

1. Học sinh đã chấp hành được một nửa thời hạn nêu trong quyết định, nếu có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công thì được xét giảm thời hạn chấp hành từ một tháng đến sáu tháng hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Tùy theo thời gian phải chấp hành quyết định và thành tích, mức độ tiến bộ và việc lập công của từng học sinh mà xem xét, quyết định mức giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại cho phù hợp. Trường hợp học sinh đã được giảm thời hạn, nhưng sau đó lại lập công thì có thể được xét giảm lần thứ hai hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

2. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị xét giảm hoặc miễn của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có trách nhiệm xem xét và ra quyết định giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại quy định tại khoản 1 Điều này. Các Quyết định này được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ và học sinh được xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

**Điều 39.** Hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

1. Chậm nhất là mười lăm ngày trước khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết ngày học sinh ra trường.

2. Khi người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành xong quyết định thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cấp Giấy chứng nhận cho người đó và gửi bản sao Giấy chứng nhận cho Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

Trường hợp người đã chấp hành xong quyết định mà vẫn chưa thực sự tiến bộ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải có bản nhận xét riêng và kiến nghị các biện pháp quản lý, giáo dục tiếp theo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cơ quan Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị đưa họ vào trường giáo dưỡng.

3. Đối với những học sinh dưới 18 tuổi đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà không rõ cha mẹ, nơi cư trú hoặc không có nơi nương tựa, thì trường giáo dưỡng có trách nhiệm liên hệ

với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tìm biện pháp giúp đỡ chỗ ăn, ở và việc làm, học tập phù hợp với độ tuổi của người đó.

4. Đối với những người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng dưới 16 tuổi và những người ốm đau, bệnh tật đến ngày ra trường mà không có thân nhân đến đón thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm cử cán bộ đưa họ về tận gia đình hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Thân nhân người đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng có trách nhiệm tiếp nhận người đó.

5. Người đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được nhận lại tiền và đồ vật gửi lưu ký tại trường, các văn bằng, chứng chỉ học văn hóa, học nghề (nếu có); được cấp tiền tàu xe, tiền ăn đường và một bộ quần áo thường (nếu họ không có) và phải trả lại chiếu, chăn, màn và những vật dụng, trang thiết bị dùng cho việc học tập, lao động, sinh hoạt đã được trường giáo dưỡng cho mượn, nếu làm mất thì phải bồi thường.

6. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày về địa phương, người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an cùng cấp nơi mình cư trú.

*Chương V*

**KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KHỞI KIẾN  
HÀNH CHÍNH, KHEN THƯỞNG  
VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 40.** Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hành chính

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính về việc áp dụng biện pháp đó.

2. Mọi công dân có quyền tố cáo về hành vi trái pháp luật trong việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Thẩm quyền, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc giải quyết khởi kiện hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hoặc theo quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

**Điều 41.** Khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc tổ chức thực hiện việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Học sinh trường giáo dưỡng có thành tích trong rèn luyện nhân cách, học tập, lao động, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy trường giáo dưỡng hoặc lập công thì được khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

- Biểu dương;

- Tham quan hoặc giao lưu với các trường giáo dưỡng khác do trường giáo dưỡng tổ chức;

- Được tặng giấy khen kèm theo thưởng tiền hoặc hiện vật;

- Thưởng năm ngày phép về thăm gia đình không kể thời gian đi đường và một khoản tiền để ăn đường, mua vé tàu, xe đi, về;

- Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng.

**Điều 42.** Xử lý vi phạm

1. Người có thẩm quyền thực hiện các thủ tục lập, xét duyệt hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng; quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc những người có trách nhiệm thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng mà sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, thiếu khách quan, vi phạm các quy định của pháp luật về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu có hành vi chống người thi hành công vụ, trì hoãn, trốn tránh việc chấp hành hoặc có những hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm

hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Học sinh đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, nếu vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy trường giáo dưỡng, chây lười lao động, học tập, không tự giác rèn luyện nhân cách, chống lại người thi hành công vụ, trốn khỏi trường giáo dưỡng hoặc có hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý vi phạm hành chính, bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xét và quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc bị cách ly tại buồng kỷ luật năm ngày.

**Điều 43.** Lưu giữ các quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật

Các quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật phải bằng văn bản do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ký và lưu vào hồ sơ của học sinh.

## Chương VI

### TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

**Điều 44.** Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Thống nhất quản lý các trường giáo dưỡng và tổ chức chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các trường giáo dưỡng

trong phạm vi cả nước thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Ban hành các văn bản hướng dẫn, nội quy trường giáo dưỡng, các biểu mẫu cần thiết để tổ chức thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, bảo đảm cho các hoạt động đó theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội để thực hiện tốt biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

**Điều 45.** Trách nhiệm của Bộ Tài chính\*

Cấp kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an đã được duyệt.

**Điều 46.** Trách nhiệm của Bộ Y tế

Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

**Điều 47.** Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Bộ Công an xây dựng

chương trình giáo dục cho trường giáo dưỡng; chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo của địa phương hướng dẫn, kiểm tra chất lượng học tập, tổ chức thi và cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho học sinh và hỗ trợ sách giáo khoa, tập huấn giáo viên giảng dạy cho trường giáo dưỡng; tạo điều kiện cho học sinh khi ra trường được tiếp tục học tập tại nơi cư trú của họ.

**Điều 48.** Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Bộ Công an trong việc xây dựng chương trình giáo dục hướng dẫn việc tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện học nghề cho học sinh trong các trường giáo dưỡng; giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi ra trường.

**Điều 49.** Trách nhiệm của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em

Phối hợp với Bộ Công an trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; quan tâm đến đời sống tinh thần và hỗ trợ vật chất cho học sinh, giúp đỡ các trường giáo dưỡng thực hiện tốt các quyền trẻ em trong thời gian ở trường; giúp đỡ các em ổn định cuộc sống sau khi ra trường; đồng thời chỉ đạo các Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện phối hợp với cơ quan Công an thực hiện tốt việc xét duyệt hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng.

**Điều 50.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Giao đất để xây dựng trường giáo dưỡng, hỗ trợ về vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho trường giáo dưỡng đóng tại địa phương mình trong quá trình trường giáo dưỡng xây dựng cơ sở vật chất và hoạt động;

2. Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan của địa phương mình thực hiện tốt biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc phạm vi quản lý của mình giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh đối với người có sai phạm trong việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thuộc phạm vi quản lý của mình.

5. Định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo của Hội đồng nhân dân, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới giúp đỡ các trường giáo dưỡng và có chính sách giúp đỡ những người đã chấp

hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tìm việc làm, sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

### Chương VII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 51. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Nghị định này thay thế Nghị định số 33/CP ngày 14 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế về trường giáo dưỡng.

### Điều 52. Hướng dẫn thi hành

Bộ trưởng các Bộ: Công an, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định này.

### Điều 53. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 250/2003/QĐ-TTg ngày 20/11/2003 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (các văn bản số 1802/TT-UB ngày 29 tháng 11 năm 2002 và số 1402/UB ngày 08 tháng 9 năm 2003) và của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Văn bản số 75/TTr-BXD ngày 14 tháng 10 năm 2003),*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch